

Ngày 31/12/2025	10,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.1%	-11.3%	4.5%

2025	
ROE	14.0%
	+/- YoY ▲ 2.8%

Q4/25		
DT thuần	392	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 186 ▲ 90.3%	YoY ▲ 223 ▲ 132%

2025	
DT thuần	935
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 201 ▲ 27.3%

Q4/25		
LN gộp	217	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 93.0 ▲ 74.8%	YoY ▲ 128 ▲ 145%

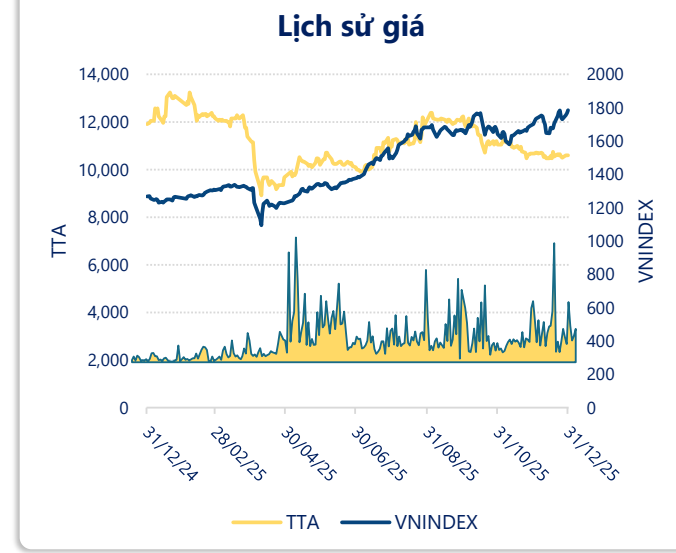
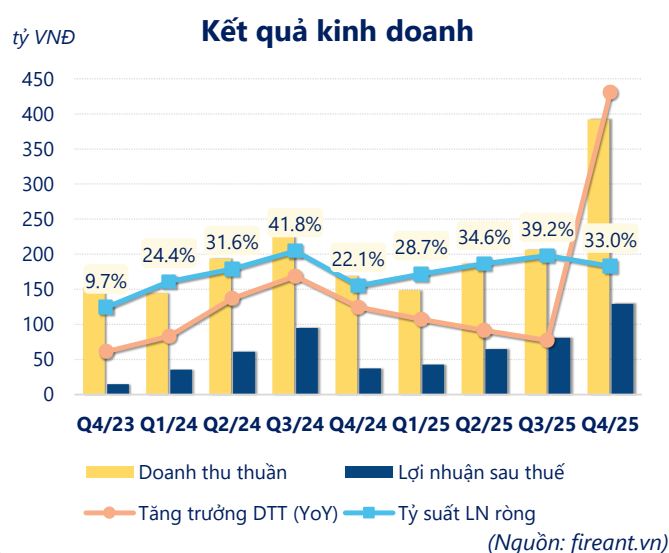
2025	
LN gộp	535
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 111 ▲ 26.4%

Q4/25		
LN thuần	140	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 52.9 ▲ 61.1%	YoY ▲ 94.6 ▲ 209%

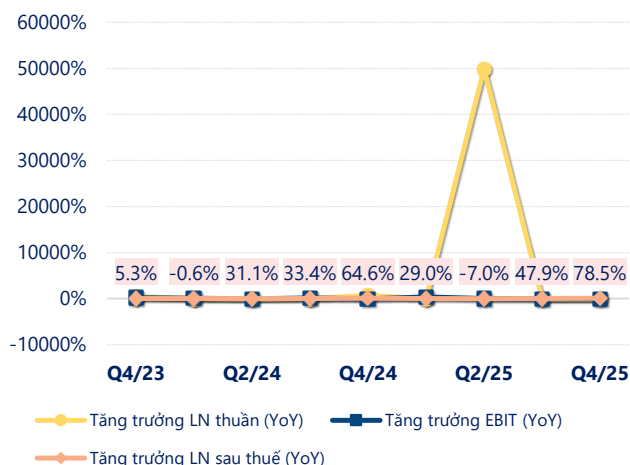
2025	
LN thuần	346
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 91.0 ▲ 35.5%

Q4/25		
LN sau thuế	129	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 48.1 ▲ 60.0%	YoY ▲ 91.8 ▲ 248%

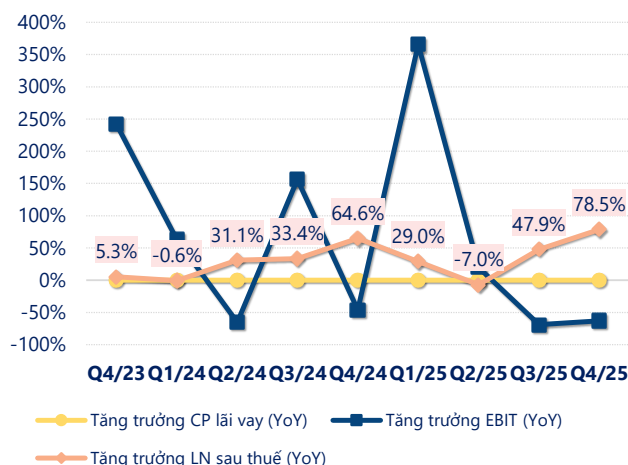
2025	
LN sau thuế	318
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 86.0 ▲ 37.2%



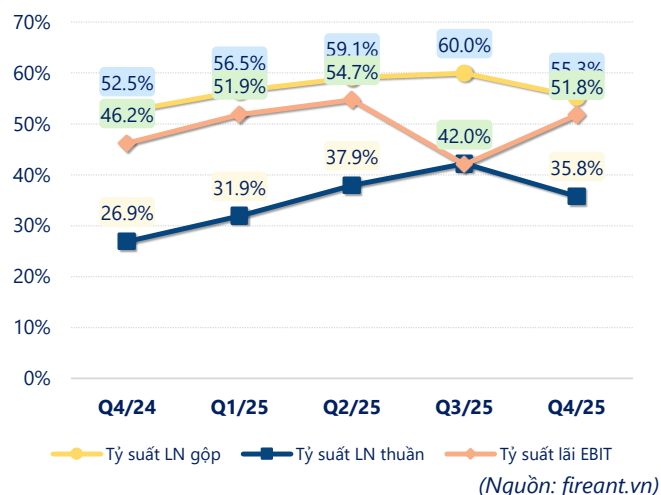
Tăng trưởng lợi nhuận



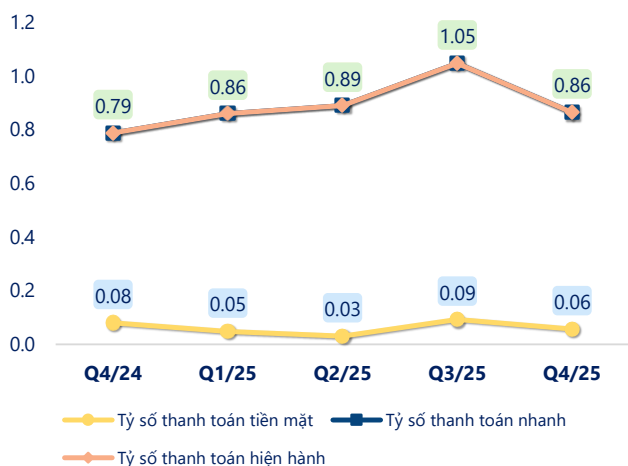
Tăng trưởng chi phí



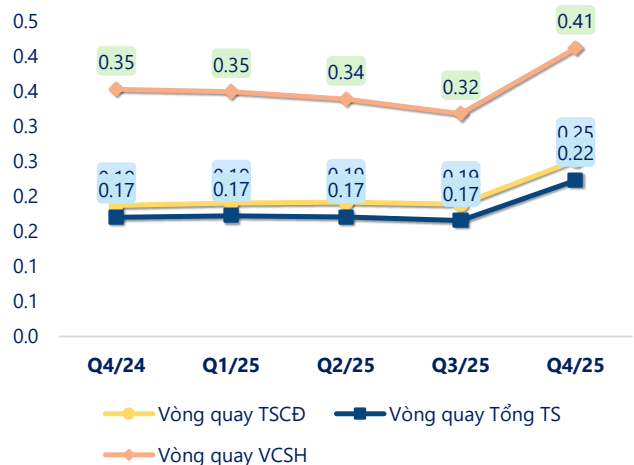
Tỷ suất lợi nhuận



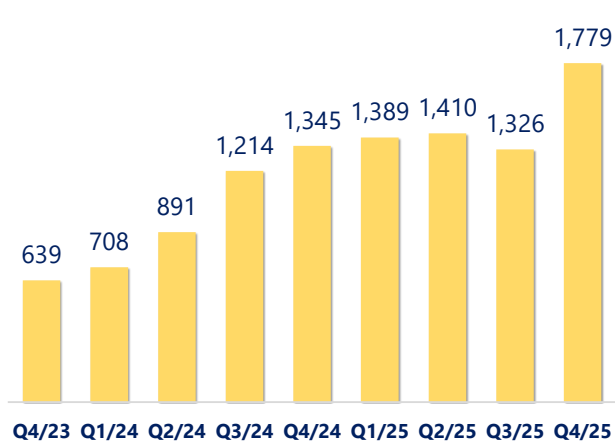
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	392	169	132%	935	734	27.3%
Giá vốn hàng bán	175	80.2	119%	399	311	28.6%
Lợi nhuận gộp	217	88.6	145%	535	424	26.4%
Doanh thu HĐTC	0.62	0.23	169%	1.11	0.26	326%
Chi phí TC	64.7	35.2	83.8%	161	143	12.7%
Chi phí lãi vay	63.7	35.2	80.8%	128	146	-12.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	12.3	8.25	49.6%	29.6	25.7	15.1%
LN thuần từ HĐKD	140	45.4	209%	346	255	35.5%
Lợi nhuận khác	-0.95	-2.56	63.0%	-4.74	-6.52	27.2%
LN trước thuế	139	42.8	226%	341	249	37.1%
Lợi nhuận sau thuế	129	37.2	248%	318	232	37.2%
LNST của CĐ cty mẹ	129	37.2	248%	318	232	37.2%

(Nguồn: fireant.vn)

